

Số: 4458/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội tại tờ trình số 1274/TTr-STTTT ngày 12/8/2014 và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2005/STP-KSTTHC ngày 06/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Website Chính phủ;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, NC, VX, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công giao tiếp Điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, STTTT.

24/11/14 110



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục 1: Thủ tục cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp.	Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
2	Thủ tục 2: Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi.	Viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	T-HNO-161519-TT	Thủ tục 1: Cấp giấy phép xây dựng trạm BTS trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Viễn thông	UBND cấp huyện	Điều 1 Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ UBND CẤP
HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

I. Lĩnh vực Bưu chính Viễn thông.

1. Tên thủ tục: Thủ tục cấp phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông, nhận giấy biên nhận có hạn ngày giải quyết (nếu đủ hồ sơ theo quy định). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính chuyển hồ sơ cho Phòng Bưu chính viễn thông.

- Bước 2. Thụ lý, giải quyết hồ sơ: Phòng Bưu chính viễn thông thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Hoàn chỉnh giấy phép: Phòng Bưu chính viễn thông dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông ký duyệt Giấy phép sử dụng công trình ngầm và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Chủ đầu tư theo phiếu hẹn.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính: từ 8 giờ đến 11 giờ; từ 13h30 giờ đến 16 giờ 30 các ngày làm việc trong tuần.

Nếu không đủ điều kiện cấp phép, phòng Bưu chính viễn thông có văn bản trả lời gửi Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để thông báo với Chủ đầu tư biết.

b. Cách thức thực hiện:

b.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Các tổ chức (Chủ đầu tư) khi có nhu cầu đề nghị cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp liên hệ với Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để được hướng dẫn lập hồ sơ theo quy định.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức và bàn giao hồ sơ cho Phòng Bưu chính viễn thông.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, lãnh đạo Phòng Bưu chính viễn thông xem xét, phân công cho chuyên viên thụ lý hồ sơ.

b.2. Thụ lý, giải quyết hồ sơ:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyên viên thụ lý hồ sơ thực hiện thẩm tra hồ sơ theo quy định hiện hành. Cụ thể:

- Nếu hồ sơ chưa hoàn chỉnh, Phòng Bưu chính viễn thông gửi văn bản cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để thông báo người nộp hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Người nộp hồ sơ có quyền đề nghị Phòng Bưu chính viễn thông giải thích rõ những yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ, thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ cần phải tham vấn ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, do vị trí xây dựng công trình ảnh hưởng đến công trình ngầm, nổi khác ... Sở Thông tin và Truyền thông sẽ gửi văn bản xin ý kiến về việc xây dựng công trình nêu trên để Sở có cơ sở xem xét giải quyết cấp phép xây dựng phù hợp với các quy định hiện hành. Các Sở, ngành xem xét cho ý kiến trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, thời gian tham vấn không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hoàn chỉnh, Phòng Bưu chính viễn thông căn cứ vào hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, các ý kiến thỏa thuận, chứng chỉ quy hoạch (nếu có), quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Phòng Bưu chính viễn thông thẩm tra hồ sơ, mời các bên có liên quan kiểm tra tại thực địa lập biên bản kiểm tra hiện trường để giải quyết.

- Sau khi đầy đủ các thủ tục theo quy định, chuyên viên thụ lý đề xuất hướng giải quyết cụ thể theo biên bản kiểm tra hiện trường và dự thảo 02 bản giấy phép trình lãnh đạo Phòng xem xét. Sau khi đối chiếu, xem xét các nội dung cấp giấy phép phù hợp các quy định, đảm bảo chất lượng, lãnh đạo Phòng trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.

- Quá trình theo dõi, thụ lý hồ sơ được thể hiện trong Phiếu theo dõi thụ lý hồ sơ từ ngày nhận đến ngày kết thúc giải quyết hồ sơ.

b.3. Hoàn chỉnh giấy phép.

- Hồ sơ sau khi được lãnh đạo Phòng kiểm tra, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt giấy phép. Sau đó hồ sơ được chuyển tới chuyên viên thụ lý để bàn giao lại cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Chủ đầu tư theo phiếu hẹn.

- Hồ sơ được lưu theo quy định.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lắp đặt các đường dây, cáp của Chủ đầu tư (*theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ*);

- Hợp đồng thuê của đơn vị trực tiếp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung với đơn vị lắp đặt đường dây, cáp trong công trình ngầm (*theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng*).

- Hồ sơ thiết kế lắp đặt tuyến cáp được phê duyệt trong đó thể hiện vị trí, số lượng, biển hiệu để phân biệt và quản lý tuyến cáp.

- Biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

e. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

g. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép: Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Bưu chính viễn thông.

h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng công trình ngầm.

i. Lệ phí: Không.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lắp đặt các đường dây, cáp của Chủ đầu tư (theo mẫu số 2 phụ lục 6 tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ).

- Hợp đồng thuê của đơn vị trực tiếp quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung với đơn vị lắp đặt đường dây, cáp trong công trình ngầm (theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng).

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

m. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính.

- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;
- Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng;
- Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu

nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

- Thông tư Liên tịch số 210/2013/TTLT-BCT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ Công thương-Tài chính-Xây dựng-Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

- Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuynel, hào, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tên thủ tục: Thủ tục cấp phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông, nhận giấy biên nhận có hạn ngày giải quyết (nếu đủ hồ sơ theo quy định). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính chuyển hồ sơ cho Phòng Bưu chính viễn thông.

- Bước 2. Thụ lý, giải quyết hồ sơ: Phòng Bưu chính viễn thông thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Hoàn chỉnh giấy phép: Phòng Bưu chính viễn thông dự thảo giấy phép, trình Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông ký duyệt Giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Chủ đầu tư theo phiếu hẹn.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính: từ 8 giờ đến 11 giờ; từ 13h30 giờ đến 16 giờ 30 các ngày làm việc trong tuần.

Nếu không đủ điều kiện cấp phép, phòng Bưu chính viễn thông có văn bản trả lời gửi Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để thông báo với Chủ đầu tư biết.

b. Cách thức thực hiện:

b.1. Tiếp nhận hồ sơ.

- Các tổ chức (chủ đầu tư) khi có nhu cầu đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố liên hệ với Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để được hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, công dân và bàn giao lại cho Phòng Bưu chính viễn thông.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, lãnh đạo Phòng Bưu chính viễn thông xem xét, phân công cho chuyên viên thụ lý hồ sơ.

b.2. Thụ lý, giải quyết hồ sơ.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyên viên thụ lý hồ sơ thực hiện thẩm tra hồ sơ theo quy định hiện hành. Cụ thể:

- Nếu hồ sơ chưa hoàn chỉnh, Phòng Bưu chính viễn thông gửi văn bản cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính để thông báo người nộp hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Người nộp hồ sơ có quyền đề nghị Phòng Bưu chính viễn thông giải thích rõ những yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ, thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ phải tham vấn ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, do vị trí xây dựng công trình liên quan, ảnh hưởng đến công trình ngầm, nổi khác ... Sở Thông tin và Truyền thông sẽ gửi văn bản xin ý kiến về việc xây dựng công trình nêu trên để Sở Thông tin và Truyền thông có cơ sở xem xét giải quyết cấp phép xây dựng phù hợp với các quy định hiện hành. Các sở, ngành xem xét cho ý kiến trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, thời gian tham vấn không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hoàn chỉnh, Phòng Bru chính viễn thông căn cứ vào hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, các ý kiến thỏa thuận, chứng chỉ quy hoạch (nếu có), quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực xây dựng, Bru chính viễn thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Phòng Bru chính viễn thông thẩm tra hồ sơ, mời các bên có liên quan kiểm tra tại thực địa lập biên bản hiện trường để giải quyết.

- Sau khi đầy đủ các thủ tục theo quy định, chuyên viên thụ lý đề xuất hướng giải quyết cụ thể theo biên bản kiểm tra hiện trường và dự thảo 02 bản giấy phép trình lãnh đạo Phòng xem xét. Sau khi đối chiếu, xem xét các nội dung cấp giấy phép phù hợp các quy định, đảm bảo chất lượng, lãnh đạo Phòng trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.

- Quá trình theo dõi, thụ lý hồ sơ được thể hiện trong Phiếu theo dõi thụ lý hồ sơ từ ngày nhận đến ngày kết thúc giải quyết hồ sơ.

b.3. Hoàn chỉnh giấy phép.

- Hồ sơ sau khi được lãnh đạo Phòng kiểm tra, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt giấy phép. Sau đó hồ sơ được chuyển tới chuyên viên thụ lý để bàn giao lại cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Chủ đầu tư theo phiếu hẹn.

- Hồ sơ được lưu theo quy định.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cải tạo, sắp xếp đường dây của Chủ đầu tư (theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ).

- Hợp đồng thuê cột giữa Chủ sở hữu cột và đơn vị sử dụng cột cho phép đi nổi đường dây trên cột (nếu bố trí, sắp xếp dây trên cột của đơn vị khác) (theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng).

- Hồ sơ thiết kế được phê duyệt trong đó có trắc dọc tuyến để đối chiếu các điều kiện đảm bảo an toàn lưới điện, đảm bảo an toàn giao thông.

- Biện pháp thi công và đảm bảo an toàn giao thông.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

e. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

g. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép: Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Bru chính viễn thông.

h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi.

i. Lệ phí: Không.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cải tạo, sắp xếp đường dây đi nổi của Chủ đầu tư (theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ);

- Hợp đồng thuê cột giữa Chủ sở hữu cột và đơn vị sử dụng cột cho phép đi nổi đường dây trên cột (nếu bố trí, sắp xếp dây trên cột của đơn vị khác) (theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng).

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

m. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính.

- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;
- Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng;
- Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Thông tư Liên tịch số 210/2013/TTLT-BCT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ Công thương-Tài chính-Xây dựng-Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

- Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tunnel, hào, cống bể kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Tên thủ tục sửa đổi, bổ sung: Thủ tục cấp phép xây dựng trạm BTS:

a. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt trạm BTS chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính cấp huyện, nhận giấy biên nhận có hạn ngày giải quyết (nếu đủ hồ sơ theo quy định). Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính chuyển hồ sơ cho Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Phòng Văn hoá và Thông tin thụ lý hồ sơ.

- Phòng Văn hoá và Thông tin chuyển hồ sơ cho các phòng chức năng kiểm tra, thẩm định.

- Phòng Văn hoá và Thông tin hoàn thiện hồ sơ theo quy định và dự thảo Giấy phép xây dựng trạm BTS.

- Phòng Văn hoá và Thông tin trình Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã ký Giấy phép xây dựng trạm BTS.

- Phòng Văn hoá và Thông tin chuyển Giấy phép xây dựng trạm BTS cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính trả Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt trạm BTS theo phiếu hẹn.

- Nếu không đủ điều kiện lắp đặt trạm BTS, phòng Văn hoá và Thông tin có văn bản trả lời gửi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính để thông báo với Chủ đầu tư xây dựng, lắp đặt trạm BTS biết.

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính cấp huyện.

c. Thành phần hồ sơ:

*** Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1:**

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị).

- Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ sử dụng đất kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của trạm và cột ăng ten; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

- Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về vị trí xây dựng trạm BTS trên địa bàn.

- Văn bản chấp thuận của Bộ Quốc phòng về đảm bảo tính không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định của pháp luật (nếu có).

*** Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2:**

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị).

- *Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ công trình kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng nhà đất hợp pháp và ảnh hiện trạng công trình;*

- *Kết quả thăm tra điều kiện an toàn của công trình xây dựng hiện có do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập.*

- *Bản vẽ hiện trạng công trình gồm các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình tỷ lệ 1/100 - 1/200; Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, vị trí lắp đặt trạm, bản vẽ mặt bằng, các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten, các chi tiết liên kết giữa trạm với công trình do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập.*

- *Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn về vị trí xây dựng trạm BTS trên địa bàn.*

* Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng trạm BTS: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, phòng Tài nguyên Môi trường và Phòng Quản lý đô thị.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng trạm BTS.

h. Lệ phí: 100.000 đồng/01giấy phép (Theo quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đối với trạm BTS loại 1: Đơn xin giấy phép xây dựng (theo mẫu phụ lục số 1 của Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Đối với trạm BTS loại 2: Đơn xin giấy phép xây dựng (theo mẫu phụ lục số 2 của Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.

- Các cột ăng ten không công kênh và hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng (IBS) được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội. Các trạm BTS còn lại (trạm BTS loại 1 và trạm BTS loại 2) phải xin phép xây dựng trên toàn địa bàn thành phố Hà Nội.

- Việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; phải phù hợp với quy hoạch ngành Thông tin và Truyền thông và nằm trong kế hoạch phát triển hàng năm đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Các trạm BTS loại 1 và loại 2 khi xây dựng, lắp đặt trong khu vực sân bay, trong phạm vi vùng trời lân cận của sân bay có độ cao trên 45m so với mặt đất tự nhiên thì phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/2/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

I. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính.

- Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 23/11/2003.
- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;
- Luật Xây dựng ngày 23/11/2003.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính Phủ.
- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây Dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.
- Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện.
- Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định.
- Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.
- Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.
- Chỉ thị số 18/2009/CT-UBND ngày 20/5/2009 của UBND thành phố Hà Nội v/v tăng cường công tác quản lý, phát triển trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 114/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung, sửa đổi một số điều Quyết định số 114/2009/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (Trạm BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội.